

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC

Nguyễn Thị Ngọc Ánh¹, Phạm Phương Tâm², Lê Thị Thơ³

¹ Trường Tiểu học Trần Quốc Toản Cần Thơ

² Đại học Cần Thơ

³ Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ

Tóm tắt: Nền giáo dục Việt Nam đang có nhiều thay đổi, với chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay đã và đang hình thành nên con người mới, hiện đại, năng động. Do đó, việc giáo dục hình thành và phát triển nhân cách, phẩm chất của con người bắt đầu từ lứa tuổi nhỏ đến tuổi trưởng thành là rất quan trọng, rất cần thiết, đặc biệt giáo dục về các vấn đề của kỹ năng mềm, kỹ năng sống... Vì vậy, trong bài viết này, nhóm tác giả phân tích và nhấn mạnh những vấn đề cần thiết làm nền tảng cho việc tìm ra những biện pháp hiệu quả trong quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học.

Từ khóa: Quản lý hoạt động giáo dục; kỹ năng sống; học sinh các trường tiểu học.

THEORETICAL BASIS OF MANAGEMENT OF LIFE SKILLS EDUCATION ACTIVITIES FOR ELEMENTARY SCHOOL STUDENTS

Abstract: Vietnam's education system is undergoing many changes, with a fundamental and comprehensive reform policy that is currently shaping a new, modern, and dynamic generation. Therefore, education in shaping and developing a person's character and qualities from childhood to adulthood is very important and necessary, especially education on soft skills and life skills... Finally, in this article, the authors analyze and emphasize the essential issues that form the foundation for finding effective measures in managing life skills education activities for elementary school students.

Keywords: Educational activity management; life skills; elementary school students.

Nhận bài: 21/04/2026

Phản biện: 22/05/2026

Duyệt đăng: 25/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mục tiêu giáo dục của Việt Nam là phát triển toàn diện con người Việt Nam có đầy đủ “Đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân...”. Do đó việc giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống, thế giới quan, nhân sinh quan... là một trong những nội dung cơ bản của Giáo dục - đào tạo ở nước ta. Bên cạnh đó, với nền phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế hiện nay của đất nước, đồng thời với nhịp sống hiện đại ngày nay thì rất cần trang bị cho mỗi công dân phải có kiến thức, kỹ năng thích nghi với những biến đổi nhanh chóng của khoa học, kỹ thuật tác động mạnh mẽ đến đời sống xã hội. Do đó, giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) rất cần thiết và cấp bách đối với giáo dục trong bối cảnh đã và đang thực hiện công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục nước ta nói chung cho các cấp học, đặc biệt GDKNS cho học sinh tiểu học (HSTH), đây là lứa tuổi đang hình thành và phát triển nhân cách con người.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các khái niệm liên quan

2.1.1. Giáo dục kỹ năng sống

a. **Kỹ năng sống:** Khái niệm về kỹ năng sống (KNS) được xem xét dưới các góc độ khác nhau như: Y tế; Giáo dục; Tâm lý; Xã hội... Theo tổ chức y tế thế giới (WHO) quan điểm cho rằng:

KNS là những hành vi tích cực giúp cá nhân ứng phó hiệu quả các yêu cầu, thách thức của cuộc sống hàng ngày. Đây là một nhóm năng lực tâm lý-xã hội, trực tiếp hướng vào hoạt động của cá nhân hoặc tác động đến người khác, hoặc hướng vào những hoạt động làm thay đổi môi trường xung quanh để nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần và xã hội.

Theo Tổ chức Văn hóa Khoa học Giáo dục Thế giới (UNESCO) (2003) quan niệm: KNS là năng lực cá nhân để thực hiện đầy đủ các chức năng và tham gia vào cuộc sống hàng ngày. Đó là khả năng làm cho hành vi và sự thay đổi của cá nhân phù hợp với cách ứng xử tích cực, giúp con người có thể kiểm soát, quản lý có hiệu quả các nhu cầu và những thử thách trong cuộc sống hàng ngày. Theo Tô Bá Trọng KNS có thể hiểu là tổng hợp các kỹ năng bộ phận giúp cá nhân thích nghi và giải quyết hiệu quả các yêu cầu, thách thức của cuộc sống. Tóm lại, KNS được hiểu là những kỹ năng giúp con người thích nghi và giải quyết các yêu cầu cần thiết trong đời sống.

b. **Giáo dục kỹ năng sống:**

Theo Tô Bá Trọng có thể hiểu GDKNS là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch để hình thành những hành động tích cực trong xã

hội, xây dựng những hành vi lành mạnh và thay đổi những hành vi và thói quen tiêu cực trên cơ sở giúp người học có những kiến thức, giá trị và thái độ kỹ năng thích hợp để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu, thách thức của cuộc sống hiện tại.

Theo UNICEF, UNESCO cũng quan niệm rằng GDKNS không phải lĩnh vực hay môn học nhưng được áp dụng lồng vào những kiến thức, giá trị và kỹ năng quan trọng trong quá trình phát triển của cá nhân và học tập suốt đời.

Tóm lại, GDKNS là quá trình hình thành, rèn luyện hoặc thay đổi các hành vi của người học theo hướng tích cực, phù hợp với mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách cho người học, dựa trên cơ sở giúp người học có tri thức, giá trị, thái độ, kỹ năng phù hợp đáp ứng được những yêu cầu của cuộc sống hiện đại.

2.1.2. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trường tiểu học

GDKNS cho HS trường tiểu học là hoạt động do các chủ thể giáo dục tổ chức theo kế hoạch, chương trình giáo dục nhà trường, nhằm hình thành và phát triển cho HS tiểu học các kỹ năng, năng lực cá nhân để các em có khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống phù hợp đặc điểm phát triển của lứa tuổi, nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện của giáo dục phổ thông.

2.1.3. Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trường tiểu học

Quản lý GDKNS là hoạt động của cán bộ quản lý nhằm tập hợp và tổ chức các hoạt động của GV, HS và các lực lượng giáo dục khác, huy động tối đa các nguồn lực xã hội để nâng cao chất lượng hoạt động GD KNS trong nhà trường.

Quản lý GDKNS là những công việc của nhà trường mà người cán bộ quản lý thực hiện những chức năng quản lý để tổ chức GDKNS. Đó chính là những hoạt động có kế hoạch, có mục đích của chủ thể quản lý tác động tới các hoạt động GDKNS trong nhà trường nhằm thực hiện các nhiệm vụ mà tiêu điểm là quá trình giáo dục và dạy KNS cho HS trường tiểu học.

Tóm lại, có thể hiểu quản lý GDKNS cho HS trường tiểu học được xem như là một hệ thống những tác động sư phạm hợp lý và có hướng đích

của chủ thể quản lý đến tập thể GV, HS, các lực lượng xã hội trong và ngoài trường nhằm huy động và phối hợp sức lực, trí tuệ của họ vào mọi mặt hoạt động GDKNS của nhà trường, hướng vào việc hoàn thành có chất lượng và hiệu quả của mục tiêu giáo dục và rèn luyện KNS cho HS đã đề ra.

2.2. Đặc điểm của học sinh tiểu học

HSTH có độ tuổi từ 6 đến 11 tuổi. Lứa tuổi này trẻ đang phát triển mạnh cả về mặt sinh lí, tâm lí, xã hội, các em đang từng bước gia nhập vào xã hội - thế giới của mọi mối quan hệ. Do đó, HSTH chưa đủ ý thức, chưa đủ phẩm chất và năng lực như một công dân trong xã hội, mà các em luôn cần sự bảo trợ, giúp đỡ của người lớn, của gia đình, nhà trường và xã hội.

Đặc điểm nhân cách của HSTH nổi bật ở những nét sau:

+ Khả năng nhận thức phát triển nhanh chóng nhờ hoạt động học tập.

+ Đời sống cảm xúc, tình cảm chiếm ưu thế hơn và chi phối mạnh mẽ đến các hoạt động, nhận thức của trẻ.

+ Tính hồn nhiên, vui tươi hướng về những cảm xúc tích cực.

+ Hay bắt chước những người gần gũi, có uy tín với trẻ (cha mẹ, thầy cô, bạn bè,...).

+ Hành vi ý chí chưa cao, bản tính hiếu động, khó kiềm chế, kém tự chủ nên dễ phạm lỗi, nhất là đối với các yêu cầu có tính nghiêm ngặt, đòi hỏi sự tập trung cao độ, gây căng thẳng.

Nhân cách của HSTH chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố: gia đình, nhà trường, xã hội. Trong đó, những ảnh hưởng từ cha mẹ, thầy cô rất quan trọng và sau đó là ảnh hưởng từ bạn bè và phương tiện thông tin đại chúng, sách, báo, phim ảnh,...

2.3. Các kỹ năng sống cần giáo dục cho học sinh trường tiểu học

Dựa vào đặc điểm HSTH, căn cứ vào các KNS cần giáo dục cho HS của UNESCO, căn cứ vào chuẩn kiến thức kỹ năng HSTH, căn cứ vào những kỹ năng được phân loại theo nhóm trong giáo dục chính quy ở nước ta, có thể đưa ra một số KNS cần giáo dục cho HSTH, bao gồm:

* Nhóm các kỹ năng nhận biết và sống với chính mình: Kỹ năng tự nhận thức; Kỹ năng thể hiện sự tự tin: có kiến thức, tin vào khả năng cá

nhân của mình, tin vào những điều tốt đẹp; Kỹ năng thể hiện sự trung thực: Không nói dối, không dối phò, không làm điều mình không muốn với bạn; Kỹ năng thể hiện sự tôn trọng, quan tâm đến mình và người khác; Kỹ năng tự phục vụ: tự ăn, mặc, vệ sinh cá nhân, tự sắp xếp đồ dùng học tập, tự giác học bài.

* Nhóm kỹ năng nhận biết và sống với người khác: Kỹ năng giao tiếp trong gia đình và ở trường học; Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm; Kỹ năng sử dụng các vật dụng thông thường trong gia đình; Kỹ năng xử lý những chấn thương nhỏ như bị đứt tay, đau bụng, bỏng,... Kỹ năng xử lý những vấn đề nhỏ liên quan đến những vật dụng của mình như rửa các vết bẩn, dọn vệ sinh thủy tinh vỡ,...; Kỹ năng giữ gìn quần áo, đồ dùng, đồ chơi,...; Kỹ năng tiết kiệm nước, điện, tiết kiệm đồ ăn, giữ vệ sinh chung; Kỹ năng đi đúng phần đường, làn đường quy định khi tham gia giao thông; Kỹ năng phòng tránh bị xâm hại; Kỹ năng phòng tránh tai nạn đuối nước; Kỹ năng thực hiện đúng luật khi tham gia chơi trò chơi.

* Nhóm kỹ năng ra quyết định một cách có hiệu quả: Tư duy có phê phán, phân tích và ra quyết định; Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin. Với từng lứa tuổi mà yêu cầu về mức độ đạt được của các kỹ năng với mỗi học sinh là khác nhau.

2.4. Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học

2.4.1. Tầm quan trọng của hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trường tiểu học

KNS là những cách ứng xử tích cực cần thiết để có cuộc sống an toàn, khỏe mạnh và hiệu quả. GDKNS có tác dụng nâng cao nhận thức, trang bị thái độ sống và hành vi tích cực, lành mạnh cho thanh thiếu niên, đặc biệt là lứa tuổi từ 6 đến 11 tuổi. Vì vậy, GDKNS là một hình thức can thiệp sớm, có tác dụng tích cực trong việc ngăn ngừa những hành vi lệch lạc của HSTH.

Theo tổ chức y tế thế giới (WHO 2003), KNS mang tính tâm lý xã hội, là các khả năng thích ứng và là hành vi tích cực cho phép các cá nhân giải quyết có hiệu quả nhu cầu và thách thức trong cuộc sống hàng ngày. KNS cần thiết cho mọi lứa tuổi, đặc biệt là HSTH, đây là lứa tuổi đang dần hình thành và phát triển nhân cách của mỗi cá nhân. Nó giúp cho trẻ thể hiện kiến thức, kỹ năng và thái độ

thể hiện các giá trị hành vi lành mạnh nhằm giảm thiểu các nguy cơ có hại cho sức khỏe, tâm sinh lý của các em. GDKNS giúp cho việc thay đổi hành vi của HSTH đạt hiệu quả cao hơn so với các phương pháp tiếp cận chỉ cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức. Như vậy, GDKNS có ý nghĩa rất quan trọng trong việc can thiệp, ngăn ngừa những hành vi lệch lạc của HSTH, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HSTH.

2.4.2. Xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trường tiểu học

Lập kế hoạch là xác định các căn cứ pháp lý và căn cứ thực tiễn cho việc GDKNS, đảm bảo kế hoạch được xây dựng dựa trên những căn cứ chắc chắn làm cơ sở cho quá trình tổ chức thực hiện.

Xác định các nội dung nhiệm vụ cần thực hiện để làm tốt công tác GDKNS cho HSTH. Với mỗi nhiệm vụ xác định chính xác đối tượng tham gia thực hiện, công việc cần thực hiện, các điều kiện về tài liệu, cơ sở vật chất cần thiết để thực hiện công việc đó cũng như tiến độ thời gian cần thiết để hoàn thành công việc.

Việc xây dựng kế hoạch GDKNS phải căn cứ vào những cơ sở sau đây:

- Căn cứ vào mục tiêu giáo dục.
- Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng từ cấp trung ương đến các địa phương về công tác GDKNS.
- Căn cứ vào kế hoạch và nhiệm vụ của năm học.
- Căn cứ vào tình hình giảng dạy và nội dung chương trình các môn học trong nhà trường, các chủ trương công tác trọng tâm và nhiệm vụ chính trị của địa phương.
- Dựa vào điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương, điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ GV của nhà trường để xây dựng kế hoạch GDKNS mang tính khả thi hơn.
- Căn cứ vào đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi HSTH.

Quá trình xây dựng kế hoạch cần phải chú ý lựa chọn các hoạt động phù hợp để tích hợp nội dung GDKNS cho HSTH. Đồng thời phải có kế hoạch cho toàn trường, cho từng khối lớp, tiến tới ổn định thành nền nếp. Lựa chọn những KNS phù hợp với từng độ tuổi của HSTH. Cần kết hợp khéo léo giữa hình thức và nội dung GDKNS sao cho

không bị chông chéo gây nhầm chán và quá tải đối với HSTH.

2.4.3. Tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trường tiểu học

Để tổ chức thực hiện kế hoạch GDKNS cho HSTH có hiệu quả, Hiệu trưởng cần:

- Thành lập Ban chỉ đạo và bố trí nhân sự để thực hiện hoạt động GDKNS cho HSTH. Tùy điều kiện nhà trường mà phân công trách nhiệm quản lý hoạt động GDKNS cho từng khối lớp học.

- CBQL xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm, từng học kỳ, từng tháng và chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch đó; phân công trách nhiệm quản lý trong Ban Giám hiệu nhà trường và định hướng chỉ đạo thực hiện đối với mỗi cán bộ GV tại từng thời điểm khác nhau trong năm học.

- + Phó Hiệu trưởng: Cùng với các lực lượng giáo dục lập kế hoạch và trực tiếp tổ chức thực hiện kế hoạch; xây dựng các cơ chế giám sát, kiểm tra cần thiết; xây dựng nội dung, chương trình phù hợp để GDKNS cho HSTH và triển khai tới các GV để thực hiện.

- + Giáo viên chủ nhiệm lớp: Là những thành viên chủ chốt thực hiện công tác GDKNS cho HSTH; là những người thiết kế các hoạt động và điều khiển học sinh thực hiện các hoạt động đó, qua đó truyền tải đến học sinh các thông điệp cần thiết và rèn luyện cho các em các KNS cần thiết. GV chủ nhiệm là cầu nối giữa nhà trường, HS và gia đình HS, cung cấp những thông tin cần thiết cho việc điều chỉnh, bổ sung cho kế hoạch.

- + Giáo viên bộ môn phối hợp với các lực lượng giáo dục khác làm tốt công tác giáo dục KNS cho học sinh.

Tổ chức những hoạt động lớn và thực hiện sự phối hợp với các lực lượng giáo dục khác ngoài trường. Tổ chức, hướng dẫn đội ngũ GVCN thực hiện kế hoạch giáo dục KNS, giúp CBQL kiểm tra, đánh giá kết quả các hoạt động đã triển khai.

Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường bao gồm: Tập thể cán bộ, GV, Đội Thiếu niên Tiền phong của nhà trường, cán bộ lớp, ban đại diện cha mẹ HS, các tổ chức quần chúng, các ban ngành trên địa bàn trường đóng.

2.4.4. Chỉ đạo triển khai hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trường tiểu học

Công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục KNS của CBQL bao gồm:

Triển khai xây dựng kế hoạch cụ thể đến từng tháng, từng tuần, lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp.

Tổ chức chỉ đạo các lực lượng tham gia thực hiện kế hoạch, lực lượng theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động GDKNS. Giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của các giáo viên và của chính người lập kế hoạch, đảm bảo rằng công tác GDKNS cho HS đang được thực hiện đúng kế hoạch đã định, hướng tới các mục tiêu xác định trước.

Chỉ đạo GV thường xuyên tích hợp, lồng ghép nội dung GDKNS cho HS qua quá trình dạy học các môn học. Giải thích, tìm hướng giải quyết đối với các vấn đề mới nảy sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch.

Triển khai giáo dục thông qua các giờ hoạt động tập thể, thông qua hoạt động trải nghiệm, hoạt động xã hội, thông qua các hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn trong năm học.

Chỉ đạo các hoạt động theo chủ điểm của từng tháng, từng hoạt động. Tùy theo từng hoạt động mà có sự phân công, phân nhiệm và có ban chỉ đạo thích hợp.

Tiến hành các buổi họp đánh giá rút kinh nghiệm từng giai đoạn của quá trình thực hiện kế hoạch, trong đó tổng hợp được các mặt mạnh hay các hạn chế đã thực hiện, rút kinh nghiệm bổ sung điều chỉnh kế hoạch.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

2.4.5. Kiểm tra, đánh giá quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trường tiểu học

Kiểm tra đánh giá là một khâu quan trọng trong quản lý quá trình sự phạm diễn ra trong nhà trường. Nó giúp chủ thể quản lý có thông tin phản hồi chính xác từ đối tượng quản lý. Việc kiểm tra đánh giá phải dựa trên chương trình kế hoạch, phải có tiêu chí, chuẩn mực cụ thể cho từng loại hoạt động và phải được thực hiện hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.

Công tác kiểm tra, đánh giá phải được định hướng theo hai cách: Kiểm tra từ trên xuống và tự

kiểm tra đánh giá của các tổ chức tự quản của HS như tập thể lớp, chi đội, liên đội.

Về cách thức tiến hành: Có thể kiểm tra đánh giá kết quả rèn luyện KNS thông qua kết quả của các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội, thông qua việc tự kiểm tra của các lớp, các chi đội có sự chỉ đạo giúp đỡ, cố vấn của GVCN đối với tập thể cá nhân. Việc đánh giá kết quả rèn luyện KNS của HS cũng có thể được tiến hành thông qua kiểm tra sản phẩm hoạt động, qua thăm dò dư luận, trưng cầu ý kiến tập thể... Đồng thời cần có sự tổng kết, đánh giá, khen thưởng theo nhiều mức độ khác nhau và rút ra bài học kinh nghiệm.

Đánh giá nhân sự để đo lường kết quả công việc được giao và tìm ra những ưu, nhược điểm

trong quá trình quản lý, thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống để từ đó có các hình thức khen thưởng, khích lệ các thành viên thực hiện tốt hơn, đồng thời chấn chỉnh các hoạt động kém hiệu quả để thực hiện đúng kế hoạch mục tiêu đề ra.

III. KẾT LUẬN

Các nội dung về quản lý trình bày ở trên đã được phân tích rõ về các thành tố cụ thể của công tác quản lý hoạt động GDKNS cho HS trường tiểu học. Đây là cơ sở lý luận vững chắc làm nền tảng cho các việc khảo sát thực trạng về quản lý hoạt động GDKNS cho HS trường tiểu học, từ đó đề xuất các biện pháp phù hợp, có hiệu quả, khả thi, đem đến chất lượng cao cho công tác quản lý GDKNS cho HS trường tiểu học hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa*, Hà Nội.
- Phạm Minh Hạc (2013); *Tự điển bách khoa: Tâm lý học, giáo dục học Việt Nam*, NXB Giáo Dục VN.
- Trần Kiểm (2008), *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*, NXB ĐHSP.
- Nguyễn Thị Oanh (2005), *Kỹ năng sống cho tuổi vị thành niên*, NXB Trẻ.
- Nguyễn Thị Út Sáu (2021), *Tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh*, NXB ĐH Thái Nguyên.